



CHƯƠNG TRÌNH

thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW), Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển, cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xuất phát từ nhu cầu thiết thực, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững. Phát triển kinh tế tập thể phải tôn trọng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế tập thể, phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...), trong đó, hợp tác xã là nòng cốt. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các liên hiệp hợp tác xã, không giới hạn về quy mô, lĩnh vực và địa bàn. Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế là trọng tâm, bao gồm lợi ích của thành viên, tập thể và Nhà nước; đồng thời, coi trọng lợi ích chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

- Kinh tế tập thể phát triển dựa trên sở hữu riêng của thành viên và sở hữu chung của tập thể; tổ chức hoạt động theo nguyên tắc đối nhân, không phụ thuộc vào vốn góp; phân phối theo mức độ tham gia dịch vụ, theo hiệu quả lao động và theo vốn góp.

- Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hòa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ,

Sao gửi:
Cán bộ, nhân viên
Cơ quan và Ủy ban
người dân địa phương
01/11/22. ✓

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức đại diện phối hợp chặt chẽ trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế tập thể.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; nâng cao năng lực, hiệu quả và phát huy vai trò, trách nhiệm của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030

- Thành lập mới khoảng từ 450 - 600 tổ hợp tác, 300 - 400 hợp tác xã, 07 liên hiệp hợp tác xã. Các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Doanh thu bình quân của hợp tác xã tăng khoảng 5% - 6%/năm; thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã tăng khoảng 3% - 5%/năm; lãi bình quân của hợp tác xã tăng khoảng 3% - 5%/năm.

- Đảm bảo khoảng 60% - 70% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động đạt loại khá, tốt; trong đó, có khoảng 50% tham gia sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Khoảng 30% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ, định hướng các hợp tác xã hoạt động trung bình có khả năng củng cố, phát triển để đạt tiêu chí hợp tác xã hoạt động tốt, khá; đồng thời, xử lý giải thể các hợp tác xã yếu kém, ngừng hoạt động lâu ngày.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Phân đầu tăng dần số lượng tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia tổ chức kinh tế tập thể; đồng thời, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động.

- Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, phân đầu có nhiều tổ chức kinh tế tập thể có chất lượng hoạt động cao; trong đó, có nhiều tổ chức kinh tế tập thể hoạt động nổi trội và hướng đến nằm trong bảng xếp hạng cao của cả nước.

- Bảo đảm khoảng 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động đạt loại tốt, khá; trong đó, có khoảng 70% tham gia liên kết sản xuất theo các chuỗi liên kết.

- Các tổ chức kinh tế tập thể áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý.

- Phát huy vai trò của tổ chức kinh tế tập thể trong giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên, người lao động.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW gắn với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó:

+ Tổ chức kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần kinh tế tập thể, là tổ chức kinh tế của những thể nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức kinh tế tập thể hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể thông qua pháp luật và chính sách.

+ Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. Kinh tế tập thể coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể. Bên cạnh mục tiêu kinh tế, các tổ chức kinh tế tập thể còn thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn.

+ Đánh giá hiệu quả của tổ chức kinh tế tập thể chủ yếu dựa trên số lượng, chất lượng thành viên tham gia, lợi ích tổ chức mang lại cho thành viên và cộng đồng. Đóng góp về mặt kinh tế của kinh tế tập thể là tỷ trọng đóng góp vào

GRDP, là hiệu quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận của tổ chức, thu nhập của thành viên... Đóng góp về mặt xã hội của kinh tế tập thể là số lượng thành viên, số lượng việc làm, việc đóng góp vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thi đua, hoạt động nhân đạo từ thiện, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

+ Phát triển kinh tế tập thể là một trong những phương thức để khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, là nền tảng quan trọng để đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; là cơ sở để “hợp tác” trở thành văn hóa, bản sắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là một kênh quan trọng để thực hiện các chính sách phát triển văn hóa, xã hội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cộng đồng dân cư.

- Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

- Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách để kịp thời hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo hướng xác định các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân, như: Chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách đất đai, chính sách tài chính, chính sách tín dụng, chính sách khoa học - công nghệ, chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chính sách bảo hiểm xã hội...

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể cho từng giai đoạn, hàng năm, tập trung nguồn lực để thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực nông nghiệp để sản xuất theo chuỗi giá trị quy mô lớn. Trong lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương, cần bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể; có cơ chế ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể đã chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả.

- Sớm tiếp cận và triển khai thực hiện đầy đủ các vấn đề liên quan về các chính sách khi Nhà nước ban hành (quy định về loại hình tổ chức kinh tế tập thể; tổ chức đại diện; huy động vốn; phát triển doanh nghiệp trong hợp tác xã; kiểm

toán; tính minh bạch trong quản lý, điều hành; hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể...).

3. Đổi mới, sắp xếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

- Xây dựng phương án tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể, gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai.

- Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật.

- Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần. Khuyến khích mở rộng, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể. Một thể nhân, pháp nhân có thể là thành viên của nhiều tổ chức kinh tế tập thể (nếu điều lệ tổ chức không quy định khác) và có quyền rút khỏi tổ chức kinh tế tập thể.

- Phát triển đa dạng các hợp tác xã thuộc các lĩnh vực khác nhau trên địa bàn tỉnh tại những nơi có điều kiện thành lập; khuyến khích thành lập các hợp tác xã theo ngành nghề, hoạt động theo vùng, không giới hạn đơn vị hành chính; đẩy mạnh cơ chế liên kết hợp tác giữa các hợp tác xã với doanh nghiệp.

- Khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể; thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; nghiên cứu ủy thác một số dịch vụ công cho các tổ chức kinh tế tập thể; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể các cấp theo hướng tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ tỉnh đến xã.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Bố trí cán bộ chuyên trách để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả; đồng thời, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Thành lập, kiện toàn và nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp, tạo sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, toàn diện trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết và pháp luật về phát triển kinh tế tập thể.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể; chủ động, tích cực mở rộng quan hệ với các tổ chức, cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế và phi chính phủ nước ngoài nhằm học tập kinh nghiệm, tranh thủ các hỗ trợ tài chính, kỹ thuật dành cho kinh tế tập thể trên nguyên tắc bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới trong đời sống xã hội; tổng kết các phong trào, các cuộc vận động, tìm ra những nhân tố mới để tham mưu, kiến nghị với Đảng, Nhà nước bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các

đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

- Cùng cố, kiện toàn tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi để Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoạt động bảo đảm thống nhất về tổ chức, phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể; hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình này; định kỳ, đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh có cơ chế cân đối nguồn lực, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; tổ chức giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện quy định của pháp luật về kinh tế tập thể.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của các cấp chính quyền, kịp thời điều chỉnh giải pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình này trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình này.

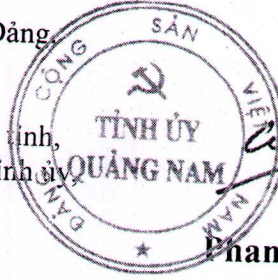
5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt các nội dung Chương trình đã đề ra, tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể; tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về kinh tế tập thể, các chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương, Tỉnh ủy sẽ điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban xây dựng đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Phan Việt Cường